

Bản án số: **97 /2019/HS-PT**

Ngày 22- 5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyền**
Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:32/2019/TLPT-HS ngày 26/3/2019 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:07/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Phan Văn T, sinh năm 1979, tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ 17 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt Nam; Con ông Phan Văn L (sinh năm 1952 sống) và bà Huỳnh Thị K (chết); chưa có vợ, con ; Tiền án: Không: Tiền sự: ngày 10 tháng 11 năm 2017 bị Chủ tịch UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2018, Phan Văn T (đang có 01(một) tiền sự về hành vi đánh bạc) cùng với Lê Tuấn A, Phạm Minh H đến quán cà

phê của anh Huỳnh Phước H tại địa chỉ: Số 122 L, phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng để uống cà phê, Sau đó A, T, H1 rủ H đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Phôm” (hay còn gọi là bài ù) với tổng số tiền mà bị cáo cùng với các đối tượng H1, H, A sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*) đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/02/2019, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo và việc thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang “Cải tạo không giam giữ” tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin không cách ly ra khỏi xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn nuôi cha già trên 60 tuổi không người chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Từ khoảng 13 giờ 00 đến 14 giờ 00 ngày 15/10/2018, tại nhà anh Huỳnh Phước H số 122 đường L, phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng, Phan Văn T mặt dù đã bị Chủ tịch UBND quận T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc” chưa hết thời hạn xử phạt hành chính, nhưng bị cáo vẫn tham gia cùng với Lê Tuấn A, Phạm Minh H1 và Huỳnh Phước H chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì bị Công an phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng lập biên bản hành chính bắt và thu giữ số tiền mà bị cáo cùng với các đối tượng nêu trên dùng vào việc đánh bạc là 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*). Mặt dù số tiền bị cáo cùng với các đối tượng khác dùng vào việc đánh bạc là dưới 5.000.000đ, nhưng do trước đó vào ngày 10/11/2017, bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” và chưa được xóa tiền sự nên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn T thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo cũng như các đối tượng khác dùng vào việc đánh bạc là không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Tình tiết bị cáo T có tiền sự là dấu hiệu định tội theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình một đơn xin xác nhận có chứng thực của UBND xã Tam T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam có nội dung: Bản thân bị cáo bị liệt một chân từ nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chân chính nuôi cha ruột trên 60 tuổi. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn theo điểm đ khoản 1 điều 357 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên thời hạn 06 tháng nhưng chuyển sang hình phạt “Cải tạo không giam giữ” theo quy định tại Điều 36 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là phù hợp.

[3] Xét bị cáo bị khuyết tật bẩm sinh từ nhỏ, hiện là lao động chính trong gia đình nuôi dưỡng cha già là người cao tuổi, nên HĐXX quyết định miễn khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) trong thời gian chấp hành án là phù hợp.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Phan Văn T **06 (sáu) tháng “cải tạo không giam giữ”** về tội **“Đánh bạc”**. Giao bị cáo Phan Văn T về Ủy ban nhân dân xã T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam để giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phan Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN (PV27);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- TAND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

